

Bản án số: 482/2025/HC-PT
Ngày 23 tháng 4 năm 2025
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý về đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 36/2025/TLPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2024/HC-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 722/2025/QĐPT-HC ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1947 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 11 Lý Văn Lâm, Khóm 5, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền do Văn phòng công chứng Trần Mai Hương, thành phố Cà Mau công chứng ngày 05/7/2023): Ông Cao Quốc T¹, sinh năm 1975 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 231 Phan Bội Châu, Khóm 5, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau;

Địa chỉ: Số 77 Ngô Quyền, Phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Tô Hoài P, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau – Vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Đặng Minh V, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cà Mau – Có mặt;

- Ông Tô Tấn N, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Cà Mau – Có mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Cà Mau;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Cà Mau (Văn bản uỷ quyền ngày 01/4/2024): Ông Tô Tấn N, Phó Chủ tịch – Có mặt;

3.2. Bà Nguyễn Thị N¹, sinh năm 1964 – Vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị N¹ (Văn bản uỷ quyền do Văn phòng công chứng Trần Mai Hương, thành phố Cà Mau công chứng ngày 05/7/2023): Ông Cao Quốc T¹, sinh năm 1975 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 231 Phan Bội Châu, Khóm 5, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

3.3. Anh Phạm Quốc T², sinh năm 1992 – Vắng mặt;

3.4. Anh Phạm Quốc T³, sinh năm 1993 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 11 Lý Văn Lâm, Khóm 5, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Phạm Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 30/10/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người khởi kiện ông Phạm Văn T và người đại diện hợp pháp của ông T trình bày:

Khoảng năm 1970, gia đình ông tạo lập phần đất tại Khóm 5 (nay là Khóm 6), Phường 1, thành phố Cà Mau và ông được Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/5/1995, diện tích 20.051 m². Đất của ông bị Nhà nước cất xẻ 02 lần (năm 1983 làm kênh xỏ phèn, lần 2 Nhà nước mở rộng đường Ngô Quyền). Kênh 83 (bên phía khu dân cư Licogi) có chiều ngang 07 mét giáp đường Ngô Quyền, dài khoảng 60 mét. Năm 2000, gia đình ông mua đất lấp một phần kênh 83 chiều ngang 07 mét, dài 15 mét, đoạn kênh 83 còn lại khoảng 45 mét thì ông nuôi cá nhưng sau đó Ủy ban nhân dân Phường 1 quản lý phần đất này. Năm 2012, Ủy ban nhân dân Phường 1 xây dựng trụ sở Khóm 6 thì ông không đồng ý nên Ủy ban nhân dân Phường 1 mời ông thỏa thuận, có lập biên bản nhưng không giao biên bản cho ông. Ngày 19/5/2022, ông được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 565530, Thửa đất số 455, diện tích 3.751,9 m² nhưng không có phần diện tích kênh 83 nên ông yêu cầu trả cho ông phần đất kênh 83 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau ban hành Văn bản số 3494/UBND-GPMB ngày 18/10/2022 không chấp nhận yêu cầu của ông, ông tiếp tục khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau ban hành Quyết định số 6209/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 không chấp nhận khiếu nại của ông (Sau đây viết tắt là Quyết định số 6209).

Ông Phạm Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết huỷ Quyết định số 6209/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau.

Tại văn bản ý kiến số 504/UBND ngày 05/02/2024 và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau trình bày:

Nguồn gốc phần đất kênh 83 được đào vào năm 1983 để phục vụ sản xuất nông nghiệp, tháo úng xỏ phèn và được sử dụng vào mục đích công cộng từ khi hình thành đến nay. Sổ mục kê và trích lục bản đồ địa chính do ông T đứng tên qua các thời kỳ (bản đồ 299 năm 1999, bản đồ năm 1998, năm 2009) đều không thể hiện phần đất kênh 83, mà phần đất kênh 83 thuộc quyền quản lý của Nhà nước.

Do biến động quá trình sử dụng đất của ông T đã sang bán cho 04 hộ, trừ chỉ giới đường Lý Văn Lâm và đất bảo lưu ven sông cho nên năm 2006 ông T xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng đất. Qua đo đạc thực tế phần đất ông T đang quản lý sử dụng, ngày 09/11/2006 Ủy ban nhân dân thành phố cấp cho ông T, bà N 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một

giấy thuộc Thửa đất số 35, diện tích 3.391 m² và một giấy thuộc Thửa đất số 236, diện tích 2.180 m²; cả hai thửa đất đều có một cạnh giáp Thửa đất số 75 (là kênh 83).

Năm 2022, ông T chuyển nhượng một phần diện tích cho người khác và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần diện tích còn lại, ngày 19/5/2022 Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Cà Mau cấp cho ông T, bà N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Thửa đất số 455, diện tích 3.751,9 m² giáp Thửa đất số 75 (là kênh 83).

Ngoài ra, năm 2012 Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan làm việc với ông T thì ông T đã thống nhất trụ sở Khóm 6 và phần kênh 83 là phần đất do Nhà nước quản lý và thống nhất không yêu cầu, khiếu nại về sau.

Đến ngày 22/11/2022, ông T có đơn khiếu nại có nội dung kênh 83 không còn tháo úng xô phèn thì trả đất lại cho ông T. Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau ban hành Công văn số 3494/UBND-GPMB ngày 18/10/2022 không chấp nhận yêu cầu của ông T; ông T tiếp tục khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau ban hành Quyết định số 6209/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 giải quyết khiếu nại của ông T (lần đầu) là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị không chấp nhận khởi kiện của ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2024/HC-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 8, Điều 22, khoản 5 Điều 26 Luật đất đai; Điều 18 Luật khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 6209/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau, về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn T (lần đầu);

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí đo đạc; về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/8/2024, ông Phạm Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Cao Quốc T¹ giữ nguyên kháng cáo của ông Phạm Văn T yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 6209 vì các lý do sau đây: Đất có nguồn gốc của gia đình ông T được cấp Giấy chứng nhận “tắc đất tắt vàng”, năm 1983 Nhà nước lấy đất của dân để đào kênh 83 xổ phèn, đến trước năm 2000 thì các hộ dân khác đều được trả lại đất, chỉ riêng ông T không được trả và quy hoạch vào Thửa đất số 75; Năm 2006 cán bộ không cho ông T kê khai phần kênh 83 nhưng vì ông T có nhu cầu vay vốn Ngân hàng nên mới đồng ý kê khai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không kê khai phần đất kênh 83, nên lúc này Nhà nước cho rằng đất kênh 83 thuộc quyền quản lý của Nhà nước là không đúng. Đất của ông T ở phía Tây thì một đoạn do Khóm 6 quản lý, còn lại một đoạn do ông T quản lý; Phần ở hướng Đông thì Nhà nước không quản lý mà cho tiệm Quang Quới thuê.

Ông Đặng Minh V không đồng ý kháng cáo của ông T, không có hộ dân nào được trả lại phần đất kênh 83, giấy chứng nhận “Tắc đất tắt vàng” là cấp tạm, không phải là một trong các loại giấy tờ về đất theo quy định của pháp luật. Phần đất này Nhà nước đã quản lý sử dụng làm kênh công cộng từ năm 1983 nên Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất.

Ông Tô Tấn N¹ không đồng ý kháng cáo của ông T, hiện nay kênh 83 vẫn còn được sử dụng, không có hộ dân nào được trả đất làm kênh 83, hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T đều không có phần đất tại kênh 83; Vị trí Ủy ban nhân dân Phường 1 cho thuê đất không phải tại vị trí ông T đòi, mà cách một con đường Ngô Quyền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Phạm Văn T đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng sự vắng mặt của họ không vì lý do khách quan hoặc bất khả kháng, nên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Vào ngày 30/10/2023 ông Phạm Văn T khởi kiện Quyết định số 6209/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau là trong thời hạn chưa quá 01 năm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Quyết định số 6209 được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 18 và mục 2 Luật khiếu nại năm 2011;

[4] Ông Phạm Văn T yêu cầu trả lại cho ông phần đất kênh 83 với lý do vào năm 1983 Nhà nước lấy đất của ông để làm kênh 83 xỏ phèn, nhưng nay kênh 83 không còn sử dụng để xỏ phèn nữa nên ông yêu cầu hoàn trả phần đất kênh 83 lại cho ông.

Tại Sổ mục kê đất và bản đồ địa chính qua các thời kỳ thì đất của ông T kê khai không có phần đất kênh 83, mà phần đất kênh 83 là do Nhà nước quản lý.

Trước năm 2006, ông Phạm Văn T chuyển nhượng đất cho nhiều hộ dân khác, phần đất còn lại của vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị N được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/11/2006 gồm Thửa đất số 35, diện tích 3.391 m² và Thửa đất số 236, diện tích 2.180 m². Phần đất kênh 83 không nằm trong hai thửa đất của ông T, bà N được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại Biên bản làm việc ngày 30/10/2012, ông Phạm Văn T đã thống nhất: “Phần đất trụ sở BND K6 và phần đất kênh 8/3 do Nhà nước quản lý, sử dụng”.

Do đó, có căn cứ xác định phần đất kênh 83 thuộc quyền quản lý của Nhà nước, nên Quyết định số 6209 không chấp nhận yêu cầu của ông T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Ông Phạm Văn T không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông là có căn cứ và hợp pháp, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Do không được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, nhưng vì ông T là người cao tuổi nên được miễn;

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 12 và Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn T; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2024/HC-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

Không chấp nhận khởi kiện của ông Phạm Văn T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 6209/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn T (lần đầu);

3. Ông Phạm Văn T được miễn án phí hành chính phúc thẩm;

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công